

## TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

# THỰC TRẠNG PHẬT GIÁO Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐỒNG VĂN THU<sup>(\*)</sup>

### 1. Đặt vấn đề

Đạo Phật đã trải qua 2000 năm du nhập và phát triển ở Việt Nam, được người dân nước ta đón nhận một cách tự nguyện. Sự tồn tại và phát triển khá bền vững của Phật giáo ở nước ta chủ yếu do giáo lí của tôn giáo này phù hợp với tư tưởng, cuộc sống và đem lại lợi ích cho Phật tử nói riêng và xã hội nói chung. Nền văn hóa Phật giáo mang đầy tính bao dung, trí tuệ, đượm sắc thái hiếu sinh, nhân hòa và giải thoát, đã thấm nhuần mạnh mẽ trong hầu khắp các giai tầng xã hội ở Việt Nam. Cho tới ngày nay, Phật giáo đã là một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh của đại bộ phận nhân dân Việt Nam.

Trong các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lí, Trần, Phật giáo phát triển mạnh mẽ, được coi là thời kì hoàng kim. Từ bậc đế vương đến thường dân đều thấm nhuần tư tưởng giáo lí nhà Phật, hòa hợp với truyền thống ý chí độc lập tự cường bất khuất của dân tộc, làm cho các thế lực ngoại xâm không thể thực hiện được âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam, góp phần to lớn trong phong trào đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Trong những ngày đầu xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945, cũng như trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thống nhất đất nước sau này, Tăng ni, Phật tử đã tích cực tham gia các tổ chức Phật giáo cứu quốc, luôn đóng góp sức mình vào sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng. Dù trong hoàn cảnh nào, Phật giáo Việt Nam cũng luôn đồng hành cùng dân tộc. Trong lầm than nô lệ, giới Phật giáo đã cùng toàn dân vùng lên đánh đổ giặc ngoại xâm. Trong hòa bình, giới Phật giáo đã chung tay cùng dân tộc xây dựng cuộc sống an lạc, hạnh phúc.

Sau ngày đất nước thống nhất, Bắc Nam xum họp một nhà, đáp ứng nguyện vọng của Tăng ni, Phật tử cả nước, tháng 11 năm 1981, 9 tổ chức hệ phái Phật giáo trên toàn quốc đã quy về một mối trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật Giáo Việt Nam, tiêu biểu cho nguyện vọng và ý chí đoàn kết thống nhất, tiếp nối sự nghiệp hoàng dương chính pháp, hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc, làm cho Phật giáo Việt Nam ngày càng lớn mạnh

\*. NCS., Hòa thượng Thích Gia Quang. Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

và phát triển theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

## **2. Phật giáo ở vùng miền núi phía Bắc nước ta hiện nay**

Khu vực miền núi phía Bắc nước ta hiện có diện tích khoảng trên 100 nghìn km<sup>2</sup> (chiếm khoảng 30,5% diện tích cả nước), gồm 15 tỉnh, được chia làm 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Vùng Đông Bắc gồm các tỉnh: Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Vùng Tây Bắc gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình. Khu vực này phía Bắc tiếp giáp với 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, phía Tây tiếp giáp với nước Lào, phía Nam tiếp giáp Đông bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ, phía Đông tiếp giáp với Vịnh Bắc Bộ.

Tính đến năm 2006, các tỉnh vùng miền núi phía Bắc có số dân hơn 12 triệu người, chiếm 14,2% số dân cả nước, đa phần là đồng bào dân tộc thiểu số. Dân cư ở khu vực này sống thưa thớt, mật độ khoảng 50-100 người/km<sup>2</sup>. Các tộc người ở trên địa bàn (khoảng 30 tộc người) không có lãnh thổ riêng mà sống xen kẽ, cộng cư. Về cơ bản, vùng Đông Bắc thể hiện qua văn hóa của các tộc người thiểu số có số dân khá đông như Tày, Nùng, Hmông, Dao; vùng Tây Bắc là không gian văn hóa đậm nét của người Thái, một tộc người thiểu số có số dân lớn nhất vùng.

Các tỉnh miền núi phía Bắc là những địa bàn xa xôi, núi non cách trở, giao thông đi lại không thuận tiện, đời sống kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp. Tại địa

bàn mang tính chiến lược này, nhân dân và đồng bào tôn giáo luôn là nhân tố giúp Đảng, Nhà nước phát hiện và đấu tranh đối với các thế lực thù địch chống phá cách mạng. Song, họ cũng dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo tạo ra các điểm nóng về tôn giáo, chống phá Đảng và Nhà nước.

Do đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, điều kiện sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng còn nhiều hạn chế, nên đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số khao khát được hưởng đời sống tâm linh. Bản tính của đồng bào đa phần là thật thà, chất phác, thoải mái, cởi mở, thân thiện. Họ dễ tin vào những hiện tượng thiêng liêng màu nhiệm theo cảm tính. Khi họ đã tin vào điều gì thì niềm tin mãnh liệt chứ không cần phân tích sâu xa. Đa phần họ thiên về tín ngưỡng dân gian, trong đó phần lớn bị ảnh hưởng bởi những hủ tục, mê tín vốn đã ăn sâu trong tiềm thức, lại được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Nếp sống đó đã trở thành thói quen hằng ngày khi chưa có ánh sáng Phật giáo soi tới. Đời sống tâm linh của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc chủ yếu là các tín ngưỡng thờ cúng dân gian như Then, Mo, Tào, Pụt. Trong đó, Then và Pụt phổ biến ở người Tày, Mo lại phổ biến ở người Nùng, còn Tào thì cả hai tộc người này đều có. Các loại hình tín ngưỡng này hiện diện phổ biến ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Giang...

Trong xã hội truyền thống, tín ngưỡng tôn giáo là một trong những thành tố quan trọng nhất của văn hóa tinh thần, tác động mạnh mẽ đến nghệ thuật và văn học dân gian các tộc người

thiếu số vùng miền núi phía Bắc. Văn hóa Phật giáo và văn hóa tín ngưỡng của đồng bào nơi đây có những nét chung và những nét riêng. Cho nên, với giới Phật giáo, một mặt chúng ta nên tôn trọng bản sắc văn hóa tín ngưỡng của đồng bào; mặt khác, cũng cần gạn đục khơi trong làm cho văn hóa tín ngưỡng của đồng bào ngày càng tốt đẹp, đúng với tinh thần của đạo Phật, phù hợp với tiến bộ của nhân loại.

Về những điểm tương đồng, yếu tố Phật giáo trong tín ngưỡng dân gian các tộc người thiểu số vùng miền núi phía Bắc được thấy rõ nhất qua sự có mặt của Phật Bà Quan Âm, và các hoạt động cúng lễ của người dân. Tại một số vùng, đồng bào thờ Phật ở ngoài trời, những nơi đèo cao, nơi bóng cây râm mát cho khách bộ hành dừng chân. Còn tại các gia đình, ảnh hưởng của Phật giáo được thấy ở việc thờ Phật Bà Quan Âm. Song, điều đáng nói là, đối với các tộc người thiểu số ở vùng núi phía Bắc, Phật Bà Quan Âm trở thành một vị Thần, có nghĩa là đã được dân gian hóa, nhập với Đạo giáo để che chở cho con người khỏi tai họa rủi ro. Phật Bà Quan Âm được thờ chung với Hắc Hồ Huyền Đàn (một vị thần của Đạo giáo).

Phần lớn các gia đình người Nùng có ban thờ Phật và được cúng đồ chay vào các dịp lễ tiết. Ban thờ Phật Bà Quan Âm, còn được gọi dân dã là Mẹ Va/Mẹ Nàng - là vị thần cai quản sự sinh nở và sinh trưởng của mỗi con người. Ở các gia đình người Tày làm Then đều có ban thờ Phật - thờ Then. Đạo Phật được các thầy cúng người Tày, Nùng vận dụng tư tưởng “cứu nhân độ thế” vào mục đích hành nghề mang tính thực hành là chính. Các thầy

cúng đều tự nhận mình là đệ tử của Đức Phật, nhưng cách thức hành nghề của họ mang đậm dấu ấn phù lục bùa chú của Đạo giáo. Bên cạnh đó, quan niệm về Thập điện Diêm Vương, Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu cùng vô số các vị thần gia đình, thần địa phương của người Kinh và các tộc người thiểu số vùng miền núi phía Bắc cũng là sự pha trộn giữa Phật giáo và Đạo giáo.

Hiện nay, hầu hết các ngôi chùa ở vùng miền núi phía Bắc không chỉ thờ Phật mà còn thờ các vị thần linh khác. Các chùa thiếu vắng các sư trụ trì, phục vụ tín ngưỡng cho bà con Phật tử và thiện tín địa phương. Lễ hội và việc thờ phụng ở các ngôi chùa nơi đây cũng giống như ở các đền, miếu; các vị Phật và Bồ Tát thường được thờ phụng đồng nhất với các vị thần trong Đạo giáo và trong tín ngưỡng dân gian. Như vậy, có thể thấy rõ, Phật giáo ở địa bàn này đôi khi không thể hiện một cách chính thống mà gắn nhiều với tín ngưỡng dân gian các tộc người thiểu số.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ V (2002-2007) và nhiệm kỳ VI (2007-2012) đã phân công một số vị tăng sĩ tới các địa phương vùng sâu, vùng xa, trong đó có vùng miền núi phía Bắc để giúp đỡ bà con Phật tử và thiện tín đi đúng con đường giải thoát giác ngộ mà Đức Phật đã chỉ ra, làm lành mạnh, trong sáng giá trị văn hóa tín ngưỡng Phật giáo; góp phần làm cho đời sống tín ngưỡng các tộc người thiểu số ngày càng đẹp đẽ, hòa chung vào nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Đến cuối năm 2012, hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc đã thành lập Ban Trị

sự hay Ban Đại diện Phật giáo: Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Cao Bằng được thành lập năm 2005, hiện có 6 vị tăng ni, hoạt động ở 11 ngôi chùa trên địa bàn. Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Lạng Sơn được thành lập năm 2007, hiện có 5 vị tăng sĩ làm công tác Phật sự trong 12 ngôi chùa trên địa bàn. Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Yên Bái được thành lập năm 2007, hiện có 6 vị tăng ni hoạt động Phật sự trong 19 ngôi chùa trên địa bàn. Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Bắc Kạn được thành lập năm 2010, hiện có 7 vị tăng ni hoạt động Phật sự trong 2 ngôi chùa trên địa bàn. Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Tuyên Quang được thành lập năm 2009, hiện có 9 tăng ni hoạt động Phật sự trong 30 ngôi chùa trên địa bàn. Tổ chức Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai được thành lập năm 2012, hiện có 5 vị tăng sĩ hoạt động Phật sự trong 4 ngôi chùa trên địa bàn.

Đến đầu năm 2013, chỉ còn ba tỉnh miền núi phía Bắc là Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, chưa thành lập được tổ chức Giáo hội Phật giáo.

Xuất phát từ chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đời sống tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào vùng miền núi phía Bắc đã đi vào nền nếp. Hoạt động "tốt Đời, đẹp Đạo" đã được các cấp chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi. Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp đã có nhiều hoạt động tích cực theo đúng tôn chỉ đề ra. Ban Trị sự hoặc Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh đã vận động các tăng ni, Phật tử, các nhà hảo tâm, thiện tín thập phương ủng hộ tài chính, hàng hóa để giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn trong cuộc sống.

Tổ chức Giáo hội Phật giáo các tỉnh cùng giới Tăng ni chú trọng hướng dẫn cho các Phật tử tu tập theo chính pháp, đã tổ chức quy y cho hàng ngàn Phật tử ở mỗi địa phương. Tuy nhiên, do số lượng Tăng ni, Phật tử mỗi tỉnh nhìn chung chưa nhiều nên việc hoằng truyền Phật pháp còn nhiều hạn chế. Dầu vậy, Ban Trị sự hoặc Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh cũng đã cố gắng tổ chức thành công Đại lễ Phật đản hàng năm với lòng thành kính trang nghiêm hướng về ngày sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thu hút hàng ngàn Phật tử và nhân dân trên địa bàn; tổ chức thành công Lễ Vu Lan báo hiếu, Lễ kỉ niệm Ngày Thương binh liệt sĩ... theo bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống của địa phương.

Phát huy truyền thống phụng đạo yêu nước, trên tinh thần khế lí khế cơ, tổ chức Giáo hội Phật giáo các tỉnh miền núi phía Bắc đã phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, điển hình như *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo, Nghị định 22 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo...* đến Phật tử và nhân dân trên địa bàn.

Với tư cách là thành viên của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Ban Trị sự hoặc Ban Đại diện Phật giáo cùng với Tăng ni, Phật tử các tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, tham gia xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh, tham gia củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, làm tròn nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc.

Những năm gần đây, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chú trọng hoằng pháp

ở vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi và hải đảo của Tổ quốc. Trung ương Giáo hội đã có nhiều ý tưởng và hoạt động thực tiễn để phát triển Phật giáo lên vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, cụ thể là: từng bước thành lập các Ban Trị sự, Ban Đại diện, Ban Hộ tự; đầu tư xây dựng, trùng tu, tu bổ nhiều chùa chiền ở khu vực này; thực hiện phong phú và có chất lượng các hoạt động từ thiện xã hội...

Tuy nhiên, hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp thời gian qua vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn của Phật tử và thiện tín vùng miền núi phía Bắc nói riêng, cũng như ở một số tỉnh vùng sâu, vùng xa của Tổ quốc nói chung. Điều này do một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

Trình độ dân trí ở khu vực này nhìn chung còn thấp; đa số đồng bào, chưa có tinh thần ham học hỏi, nghiên cứu Phật pháp như ở khu vực đồng bằng và khu vực thành thị. Do kinh tế khó khăn nên họ còn bận rộn với cuộc sống mưu sinh và thực hành tín ngưỡng dân gian đa dạng... Hầu hết đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa sử dụng ngôn ngữ riêng vì vậy công tác hoằng pháp gặp nhiều khó khăn.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa thật sự chủ động và mạnh dạn trong việc xây dựng chiến lược phát triển Phật giáo ở vùng miền núi phía Bắc nói riêng, các vùng sâu, vùng xa trong cả nước nói chung. Công tác hoằng pháp của Giáo hội ở một số vùng sâu, vùng xa chưa được tổ chức bài bản, hệ thống, mà phần nhiều còn mang tính tự phát. Băng đĩa, sách báo về Phật giáo chưa được dịch thuật rộng rãi ra các ngôn ngữ dân tộc thiểu số,

nhiều thuật ngữ Phật học còn khó hiểu nên đồng bào ngại nghe, ngại đọc.

Hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc thuộc vùng sâu, vùng xa, địa hình núi non hiểm trở nên thiếu vắng các cơ sở thờ tự để thực hiện công tác hoằng pháp và thực hiện các nghi lễ Phật giáo. Một số nơi vùng sâu, vùng xa hiện vẫn chưa thấy hình ảnh Phật, cờ Phật giáo hay bóng dáng của các vị tăng sĩ. Số lượng tăng ni ở vùng miền núi luôn thiếu, mất cân đối so với các vùng miền khác nên công tác hoằng pháp ở những khu vực này có lúc, có nơi còn bỏ ngỏ. Việc chùa chiền xuống cấp trầm trọng, đặc biệt thiếu tăng ni trụ trì các chùa cũng là khó khăn lớn cho việc hoằng pháp đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Khi các tăng ni có mặt thường xuyên thì việc truyền bá đạo pháp ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số diễn ra khá thuận lợi và ngược lại. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy, nhận thức quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo của một bộ phận cán bộ chính quyền cơ sở và đồng bào các dân tộc thiểu số chưa thực sự đầy đủ và đúng đắn. Sự phối hợp giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp và chính quyền ở địa phương còn chưa thường xuyên, thiếu nhịp nhàng.

Ngoài ra, những năm gần đây, nhiều tổ chức tôn giáo và các hiện tượng tôn giáo mới (thường được gọi là đạo lạ) tăng cường truyền giáo vào vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ cũng là một cản trở và thách thức không nhỏ với Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc phát triển sâu rộng Phật pháp đến những địa bàn này.

### 3. Một vài giải pháp và kiến nghị

Để thực hiện tốt hơn nữa công tác hoằng pháp tại các tỉnh miền núi phía Bắc, tôi xin phép được đóng góp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam một vài ý kiến sau đây:

*Thứ nhất*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có sự quan tâm sâu sắc đến các tỉnh vùng miền núi phía Bắc cũng như các vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo của Tổ quốc; thường xuyên tổ chức các đoàn giảng sư chia sẻ Phật pháp cho bà con Phật tử ở đó để họ được hưởng chính pháp.

*Thứ hai*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp cần nhanh chóng xây dựng thêm chùa chiền, tự viện, bổ nhiệm những tăng ni có tâm huyết tình nguyện đảm nhận trụ trì các cơ sở thờ tự này để duy trì và phát triển công tác truyền bá Phật giáo.

*Thứ ba*, Trung ương Giáo hội và tăng ni các tỉnh miền núi phía Bắc cần chú trọng các hoạt động xã hội và tham gia tích cực công tác từ thiện ở địa phương. Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành trong cả nước nên tăng cường các hoạt động từ thiện nhân đạo, dành một phần tài chính phục vụ cho các hoạt động Phật sự ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

*Thứ tư*, Tăng ni các tỉnh miền núi phía Bắc cần liên hệ chặt chẽ, tăng cường tiếp

xúc với lãnh đạo chính quyền địa phương để có sự nhìn nhận đúng đắn hơn về vai trò của Phật giáo với dân tộc.

*Thứ năm*, Trung ương Giáo hội và Ban Trị sự hoặc Ban Đại diện Phật giáo các tỉnh miền núi phía Bắc cần tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, vận động các cấp chính quyền quan tâm, ủng hộ và giúp đỡ các tăng ni, các chùa ở địa phương trong sinh hoạt cũng như trong các hoạt động Phật sự.

*Thứ sáu*, Giáo hội cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động Phật sự tại vùng miền núi phía Bắc nói riêng, vùng sâu, vùng xa trong cả nước nói chung, đúc kết những kinh nghiệm thực tiễn để có kế hoạch cụ thể triển khai tiếp theo.

*Thứ bảy*, việc hoằng pháp của Giáo hội các cấp ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, cần tranh thủ và hướng tới cá nhân tiêu biểu là nhân sĩ, trí thức, già làng, trưởng bản. Bởi vì, họ là những người có ảnh hưởng lớn trong xã hội, được đông đảo đồng bào tin cậy, làm theo. Thông qua các vị này để công tác truyền bá Phật pháp được thuận lợi. Họ chính là những “hoằng pháp viên” nhiệt tình, là nòng cốt trợ lực rất nhiều cho ngành hoằng pháp./.